TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HSST
Ngày 30 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Xã Thị Cẩm Tú;
Ông Trần Thanh Vân.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng–Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên toà: Ông Vương Quốc Khánh–Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Văn N**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/6/1999, tại huyện C, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản M, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn P (đã chết) và bà Vi Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 (một): Ngày 08/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ an xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phạt tù ngày 03/7/2022, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

2. Họ và tên: **Vi Quang T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/12/1998 tại huyện C, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T và bà Vi Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; Tiền án: 01 (một): Ngày 30/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/8/2022, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Vi Văn N: Bà Võ Thị Hoài–Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Vi Quang T: Ông Nguyễn Văn Hùng–Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vi Văn X; sinh năm 1979; nơi cư trú: Bản M, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Vi Khăm H; sinh năm 1986; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 02/3/2023, Vi Văn N hẹn gặp Vi Quang T tại K, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Khi gặp nhau, N rủ T đi lên bản Đ, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. Sau đó, T và N mỗi người góp số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn) đưa cho N cầm rồi T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirus, màu sơn đen-đỏ, biển kiểm soát 37C1-083.18 đi từ K lên khu vực đồi núi thuộc bản Đ, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, N và T xuống xe rồi đi bộ lên đồi thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, Nguyện hỏi "Anh có đi lấy được hàng không?" (ý là hỏi có đi lấy ma túy được không), người đó trả lời "Lấy được". N đưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) để mua ma túy, người đó cầm tiền rồi đi lên đồi một lúc sau quay lại đưa cho N 01 (một) cục ma túy được gói bằng bao potylen màu trắng. Mua ma túy xong, T điều khiển xe máy chở N đi về theo hướng ra huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Đi được một đoạn, T và N dừng lại lấy gói ma túy ra trích một ít sử dụng, số còn lại N gói lại như cũ cầm ở trong lòng bàn tay phải rồi tiếp tục cùng T đi về.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/3/2023, khi Trường và Nguyện đi về đến khu vực bản Lưu Hòa, xã C, huyện K thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 02/3/2023, đã xác định: Mẫu chất màu trắng (nghi là ma túy) thu giữ của Vi Văn N và Vi Quang T sau khi loại bỏ bao bì có tổng khối lượng là 0,195 gam (Không phẩy một trăm chín mươi lăm).

Kết luận giám định số 280/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 07/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Vi Văn N và Vi Quang T gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, Vi Văn N và Vi Quang T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Heroine) còn lại có khối lượng 0,145 gam (Không phẩy một trăm bốn mươi lăm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu đã

được CQĐT chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirus, màu sơn đen-đỏ, biển kiểm soát 37C1-083.18 mà Cơ quan điều tra thu giữ của Vi Quang T và Vi Văn N, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Vi Văn X, sinh năm 1979, trú tại bản M, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Anh Xao không biết việc Vi Quang T và Vi Văn N sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên ngày 21/3/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

Cáo trạng số: 43/CT-VKS-KS ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố các bị cáo Vi Văn N và Vi Quang T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Vi Văn N mức án từ 20 (Hai mươi) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Vi Quang T mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại 0,145 gam (Không phẩy một trăm bốn mươi lăm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu; về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn N và Vi Quang T đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì

khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, tài sản đã được trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Vi Văn N và Vi Quang T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 02/3/2023, tại khu vực bản Lưu Hòa, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An, Vi Văn N và Vi Quang T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,195 gam (Không phẩy một trăm chín mươi lăm) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo Vi Văn N và Vi Quang T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo Vi Văn N có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo Vi Quang T có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật, lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nên phải phân hóa hành vi của mỗi bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với tính chất vai trò của từng bị cáo. Đối với bị cáo Vi Văn N thực hiện tội phạm với vai trò là người khởi xướng, rủ rê nên phải xem xét mức án cao hơn. Đối với bị cáo Vi Quang T, do bị rủ rê, lôi kéo nhưng cũng đã thực hiện tội phạm một cách tích cực, mặc dù giữ vai trò thứ yếu nhưng phải chịu trách nhiệm do chính hành vi mà mình đã gây ra.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Vi Văn N và Vi Quang T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này còn có người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho Vi Văn N và Vi Quang T, do Nguyện và Trường không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể người này, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma tuý (Heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,145 gam (Không phẩy một trăm bốn mươi lăm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirus, màu sơn đen-đỏ, biển kiểm soát 37C1-083.18 mà Cơ quan điều tra thu giữ của Vi Quang T và Vi Văn N, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Vi Văn X, sinh năm 1979, trú tại bản M, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Anh Xao không biết việc Vi Quang T và Vi Văn N sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên ngày 21/3/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn vì vậy thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn N **22 (Hai mươi hai)** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2023).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Quang T **20 (Hai mươi)** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng góc trái phía bên trên có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN, CÔNG AN HUYỆN KỲ SƠN" đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong, chữ ký của đối tượng Vi Quang T, dấu điểm chỉ của đối tượng Vi Văn N và đóng các hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, bên trong có chứa 0,145 gam (Không phẩy một trăm bốn mươi lăm) ma túy (Heroine) và vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2023 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vi Văn N và Vi Quang T.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/5/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên